TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-PT
Ngày 30-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương
Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải
Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo: Đỗ Hữu M; Trần Thiên H và Đặng Văn Y. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HSST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Hữu M - Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 16-08-1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Hữu H1 (đã chết) và bà Hà Thị N (đã chết); vợ là: Cao Thị H2 và có 04 con (lớn nhất sinh năm 1999; nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-11-2023 đến ngày 04-12-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Thiên H - Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 14-01-1985 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Tổ dân phố số D, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C và bà Đào Dương C1; vợ là: Đàm Thị Thu H3 và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108 ngày 01-9-2017 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái

xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-11-2023 đến ngày 04-12-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

3. Đặng Văn Y - Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 12-01-1986 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Con ông Đặng Văn C2 và bà Lý Thị L; vợ là Hoàng Thị O và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 33/2009/HSST ngày 24-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-11-2023 đến ngày 04-12-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mối quan hệ quen biết, nên Đỗ Hữu M đã cho Trần Thiên H mượn 01 phòng trong quán hát Karaoke của gia đình M tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái để H ở và đi tìm việc làm. H thấy có nhiều người dân buổi tối thường xuyên tập trung ngồi uống nước và hát karaoke tại quán của M nên H và M đã nảy sinh ý định tổ chức cho mọi người đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền nhằm mục đích thu lời từ việc thu tiền phế. H và M thống nhất tối ngày 24-11-2023 nếu có đông người đến quán hát thì sẽ rủ mọi người tham gia đánh bạc tại phòng hát của M và sẽ thu mỗi người 100.000 đồng để trả tiền phục vụ, dọn dẹp phòng hát.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24-11-2023, M cùng với H; Đặng Văn Y và một số người ngồi uống nước, nói chuyện tại quán hát của M. Trong khi nói chuyện H và M rủ mọi người đánh bạc tại phòng hát, mọi người đồng ý và thống nhất với nhau sẽ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Triệu Tòn P đi xuống bếp lấy 01 đoạn que đóm bằng nứa cắt thành 08 quân vị hình vuông và dùng than củi bôi đen một mặt, một mặt để nguyên màu trắng. Trần Thiên H dọn bàn ghế tại phòng hát số 02, lấy chiếu trải ra nền rồi xuống bếp lấy 01 bộ bát đĩa cầm lên phòng để đánh bạc.

Khi bắt đầu chơi H là người cầm cái và quy ước phía bên tay phải của H là cửa chẵn (sau khi mở bát sẽ là 02 trắng, 02 đen hoặc 04 trắng, 04 đen); phía bên tay trái của H là cửa lẻ (sau khi mở bát sẽ là 01 trắng, 03 đen hoặc 03 trắng,

01 đen). Những người chơi sẽ đặt cược theo "cửa chẵn", "cửa lẻ" theo mức đặt cược 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi mở bát nếu ai thắng thì H sẽ trả tiền bằng số tiền họ đặt cược, nếu người chơi thua thì người chơi mất số tiền đã đặt. Khi mọi người chơi được khoảng 02 đến 03 ván thì M đi vào phòng và cùng tham gia đánh bạc với mọi người. H nói với mọi người là ai tham gia chơi thì đưa cho M 100.000 đồng để trả tiền dọn phòng hát. Sau đó, Triệu Tòn P và Đặng Văn N1 mỗi người đã đưa cho M 100.000 đồng.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Phạm Văn V, Hoàng Văn D, Lý Văn T, Hữu K, Trần Văn T1, Đặng Văn B và Vy Văn N2 đến tham gia đánh bạc vào các thời điểm khác nhau. Trong số những người đến chơi sau thì có V và N2 mỗi người nộp cho M 100.000 đồng. Nguyễn Văn L1 có mặt tại quán hát nhưng chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc. Ngoài việc đánh bạc cùng mọi người bằng hình thức xóc đĩa, M còn bỏ các bài tú lơ khơ ra để đánh vị. Tuy nhiên, trong suốt quá trình chơi đến khi bị bắt không ai chơi bảng vị.

Đến 0 giờ 30 phút ngày 25-11-2023 các đối tượng bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: 02 chiếu nhựa màu xanh; 08 lá bài tú lơ khơ; 08 bài vị được cắt từ que đóm; một mặt màu trắng và 01 mặt màu đen; 02 đĩa sứ màu trắng; 02 bát sứ màu trắng. Thu giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc tổng số tiền là 31.794.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 31.794.000 đồng. Trong đó: Trần Thiên H có 4.000.000 đồng, quá trình đánh bạc cho M vay 2.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết; Nguyễn Thành Đ có 987.000 đồng, khi bị bắt đang thắng, thu giữ 1.287.000 đồng; Triệu Tòn P có 2.500.000 đồng, nộp phế cho M 100.000 đồng, dùng 2.400.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thắng thu giữ 3.000.000 đồng; Lý Văn T có 1.130.000 đồng, khi bị bắt đang thua, thu giữ 70.000 đồng; Đặng Văn Y có 70.000 đồng, thua hết; Hoàng Văn D có 2.300.000 đồng, khi bị bắt đang thắng, thu giữ 2.500.000 đồng; Đặng Văn N1 có 2.435.000 đồng, nộp phế cho M 100.000 đồng, sử dụng 2.335.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thua, thu giữ 920.000 đồng; Triệu Hữu K1, có 1.452.000 đồng, khi bị bắt không thắng, không thua, thu giữ 1.452.000 đồng; Đặng Văn T2 có 300.000 đồng, khi bị bắt đang thua, thu giữ 25.000 đồng; Phạm Văn V có 1.100.000 đồng, nộp phế cho M 100.000 đồng, khi bị bắt đang thắng, thu giữ 1.010.000 đồng; Trần Văn T1 có 3.000.000 đồng, nộp phế 100.000 đồng, khi bị bắt đang thắng, thu giữ 3.100.000 đồng; Vy Văn N2 có 3.000.000 đồng, nộp phế cho M 100.000 đồng, khi bị bắt đang thắng, thu giữ 3.500.000 đồng; Đặng Văn B có 120.000 đồng, khi bị bắt đang thua, thu giữ 20.000 đồng; Đăng Văn C3 có 4.400.000 đồng, khi bị bắt đang thắng, thu giữ 6.500.000 đồng; Đỗ Hữu M có 5.000.000 đồng, quá trình

đánh bạc vay của H 2.000.000 đồng, thu tiền phế được 500.000 đồng, M đã sử dụng 7.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng thu giữ 8.410.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hữu M, Trần Thiên H phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc". Các bị cáo: Nguyễn Thành Đ, Triệu Tòn P, Lý Văn T, Hoàng Văn D, Đặng Văn N1, Triệu Hữu K1, Đăng Văn T3, Phạm Văn V, Trần Văn T1, Vy Văn N2, Đặng Văn C4, Đặng Văn Y và Đặng Văn B phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu M 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc"; phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội; buộc bị cáo Đỗ Hữu M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, phạt bổ sung 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-11-2023 đến ngày 04-12-2023.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Bị cáo Trần Thiên H 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc"; phạt bổ sung 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thiên H 01 (một) năm tù về tội "tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội; buộc bị cáo Trần Thiên H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, phạt bổ sung 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-11-2023 đến ngày 04-12-2023.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Y 06 (sáu) tháng tù về tội "đánh bạc"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25-11-2023 đến ngày 04-12-2023 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-6-2009 đến ngày 24/9/2009

theo bản án số 33/2009/HS-ST ngày 24-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 13-5-2024, bị cáo Đặng Văn Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

- Ngày 20-5-2024, bị cáo Đỗ Hữu M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và và xin được giảm hình phạt bổ sung.

- Ngày 21-5-2024, bị cáo Trần Thiên H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Trong giai đoạn phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Hữu M giao nộp: 01 biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm; 01 biên lai thu tiền phạt số tiền 10.000.000 đồng; 01 giấy chứng nhận đã có nhiều đóng góp trong công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em xã C, huyện V năm 2023 và 01 giấy xác nhận gương người tốt, việc tốt đều mang tên Đỗ Hữu M;

Bị cáo Trần Thiên H giao nộp: 01 Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm và 01 biên lai thu tiền phạt số tiền 10.000.000 đồng;

Bị cáo Đặng Văn Y giao nộp: 01 giấy chứng nhận gương người tốt, việc tốt; 01 giấy chứng nhận hộ nghèo; 01 bệnh án tâm thần và 01 sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng *(mang tên Đặng Văn P1 là con trai của bị cáo)*.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo Đặng Văn Y giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Trần Thiên H rút một phần kháng cáo xin được hưởng án treo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đỗ Hữu M thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định.

- Về nội dung:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Y. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đặng Văn Y.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu M và Trần Thiên H. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù đối với các bị cáo Đỗ Hữu M và bị cáo Trần Thiên H theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu M, Trần Thiên H và Đặng Văn Y đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiên H xin rút một phần nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Xét việc rút một phần kháng cáo của bị cáo H là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đỗ Hữu M, Trần Thiên H và Đặng Văn Y thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nên đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24-11-2023 đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 25-11-2023 tại phòng hát số 02 thuộc quán hát karaoke của Đỗ Hữu M thuộc thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; Trần Thiên H và Đỗ Hữu M đã tổ chức cho Nguyễn Thành Đ, Triệu Tòn P, Lý Văn T, Đặng Văn Y, Hoàng Văn D, Đặng Văn N1, Triệu Hữu K1, Đăng Văn T3, Phạm Văn V, Trần Văn T1,

Vy Văn N2, Đặng Văn B và Đặng Văn C4 đánh bạc và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 31.794.000 đồng. Đỗ Hữu M đã thu lợi bất chính được số tiền là 500.000 đồng, sau đó sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Bản án số: 14/2024/HS-ST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Hữu M, Trần Thiên H phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Đặng Văn Y phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu M; Trần Thiên H và Đặng Văn Y. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.2.1] Đối với bị cáo Đỗ Hữu M và bị cáo Trần Thiên H: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho các bị cáo M và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo M giao nộp: 01 biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm; 01 biên lai thu tiền phạt số tiền 10.000.000 đồng; 01 giấy chứng nhận Đỗ Hữu M đã có nhiều đóng góp trong công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em xã C năm 2023 và 01 giấy xác nhận gương người tốt, việc tốt; bị cáo Trần Thiên H giao nộp: 01 Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm và 01 biên lai thu tiền phạt số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, mức hình phạt chung cho cả hai tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Đỗ Hữu M là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù và bị cáo Trần Thiên H là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù đã phù hợp với tính chất và mức độ hành vi của các bị cáo. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Cần giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đối với các bị cáo Đỗ Hữu M và Trần Thiên H.

[2.2.2] Đối với bị cáo Đặng Văn Y: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Y là phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo Y là đồng phạm với vai trò thứ yếu; số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn (70.000 đồng); bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Ngoài ra, bị cáo được xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái chứng nhận gương người tốt, việc tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo Y có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước. Nên việc cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, cần áp dụng chế định Điều 65 của Bộ luật Hình sự vẫn đảm bảo việc cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Y, sửa bản án sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời ấn định thời gian thử thách.

[3] Việc sửa Bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên không có lỗi của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Đỗ Hữu M và Trần Thiên H không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Đặng Văn Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thiên H.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Hữu M; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thiên H. Giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Hữu M và Trần Thiên H.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Y. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn Y như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58. Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Y **06 (sáu)** tháng tù về tội "đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30-7-2024).

Giao bị cáo Đặng Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đặng Văn Y có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Đỗ Hữu M và Trần Thiên H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đặng Văn Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT I);
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Toà án, VKS, CA huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên ;
- UBND xã Châu Quế Hạ, H. Văn Yên;
- Bị cáo (theo địa chỉ tại ngoại);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TA.
- Lưu: HS, tập án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thu Hương